

Số: 194/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 31 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 199/2023/TLST-HNGĐ ngày 12-10-2023 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980; địa chỉ: số nhà 228, tổ 8, khu 3B, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Phạm Thị Huyền V, sinh năm 2002; địa chỉ: tổ 4, khu 5, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị Huyền V tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 21-9-2022. Nên hôn nhân giữa anh Q và chị V là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh Q và chị V chung sống hạnh phúc đến tháng 6-2023 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Anh Q và chị V vẫn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Q và chị V đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã hết nên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị. Xét thấy, việc anh Q và chị V thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị Huyền V có 01 con chung là Nguyễn Minh Ch, sinh ngày 29-9-2022. Hiện nay, cháu Ch có sức khỏe bình thường. Ly hôn, anh Q và chị V thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Minh Ch cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên giữa anh Q và chị V là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị Huyền V thỏa thuận anh, chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên giữa anh Q và chị V là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị Huyền V thỏa thuận anh Q có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 23-10-2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị Huyền V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị Huyền V có 01 con chung là Nguyễn Minh Ch, sinh ngày 29-9-2022. Hiện nay cháu Ch có sức khỏe bình thường. Ly hôn, anh Q và chị V thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Minh Ch cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị Huyền V thỏa thuận anh Q và chị V không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị Huyền V thỏa thuận anh Q và chị V không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị Huyền V thỏa thuận anh Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí anh Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000040 ngày 11-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Anh Q đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường G,
TP. H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga